TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐST-DS	*Tiểu Cần, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 570/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Thạch M**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn*: Bà **Thạch C**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Thạch M và bà Thạch C thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Thạch C thừa nhận dây hụi khui 10/3/2020 DL, loại hụi 10.000.000đ, dây số 1 và dây hụi khui 10/2/2020 DL, loại hụi 5.000.000đ, dây số 2, 12, 13, 15, 16 và 18 bà còn nợ chị Thạch M tổng số tiền 171.700.000 đồng. Chị Thạch M không yêu cầu tính lãi. Ngoài số tiền 171.700.000 đồng nói trên bà Thạch C không còn nợ chị Thạch M khoản tiền nào khác.

Bà Thạch C và chị Thạch M thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ngày 30/4/2023 dl bà Thạch C có nghĩa vụ trả cho chị Thạch M số tiền 2.000.000 đồng. Tiếp đó cứ định kỳ 04 tháng bà Thạch C có nghĩa vụ trả cho chị

Thạch M 2.000.000 đồng vào ngày cuối của tháng thứ 4 (ngày 30 của tháng thứ 4) tính từ lần trả đầu tiên (tức là tính từ ngày 30/4/2023) cho đến khi trả hết số tiền 171.700.000 đồng.

Nếu đến hạn thanh toán lần đầu (30/4/2023 dl) hoặc các kỳ thanh toán tiếp theo mà bên phải thi hành án không thanh toán được cho bên được thi hành án số tiền như thỏa thuận trên thì bên được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án trước hạn đối với toàn bộ số tiền thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: là 4.292.500 đồng. Bà Thạch C chịu 2.146.250 đồng tiền án phí. Chị Thạch M chịu 2.146.250 đồng tiền án phí nhưng cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Thạch M đã nộp 3.167.500 đồng theo biên lai thu số 0014929 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại cho chị Thạch M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.021.250 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Quyền